

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Nhà nước thể chế hóa Đường lối thể dục thể thao của Đảng Cộng sản Việt Nam các giai đoạn đầu thế kỷ XXI

6. Trương Anh Tuấn

Một số kết quả quan trọng đạt được sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020

BÀI BÁO KHOA HỌC

10. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

15. Nguyễn Thu Hương; Lê Hoài Nam; Nguyễn Quốc Việt

Thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

22. Phan Quốc Chiến

Thực trạng hoạt động tập luyện thể dục thể thao của người cao tuổi Việt Nam tại các câu lạc bộ

27. Nguyễn Cẩm Ninh; Phan Thị Điều

Thực trạng mức độ đáp ứng, xu hướng và nhu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

33. Nguyễn Đại Dương; Trần Bá Thắng

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ trong huấn luyện võ thuật cho học viên chuyên cấp đặc nhiệm tại Học viện Khoa học Quân sự

38. Nguyễn Hoài Phương

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thi kết thúc học phần môn Bóng ném cho sinh viên ngành sư phạm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

41. Vũ Tiến Thành

Thực trạng công tác phát triển thể lực chung của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Dược Hà Nội

47. Vũ Bá Mỹ

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả tập luyện môn Bóng rổ cho sinh viên Trường Đại học Điện Lực

51. Đỗ Quốc Hùng

Xây dựng chương trình tập luyện môn thể dục Aerobic ngoại khóa cho sinh viên nữ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

57. Đậu Thị Lợi; Nguyễn Thị Thảo Mai

Thực trạng kỹ năng sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành Bơi, ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

61. Nguyễn Ngọc Minh; Hà Minh Hải

Thực trạng công tác kiểm tra – đánh giá môn học Giáo dục thể chất tại Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao, Đại học Quốc gia Hà Nội

66. Nguyễn Gia Thuận; Nguyễn Đại Nhân

Thực trạng nguồn nhân lực huấn luyện viên các câu lạc bộ Golf tại Việt Nam

70. Vũ Thành Long; Nguyễn Thị Thu Hiền

Thực trạng sử dụng các biện pháp hồi phục cho nữ vận động viên Đội tuyển trẻ Quốc gia

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

75. Nguyễn Văn Đông

Phygital - loại hình thể thao mới trong tương lai

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu; Nguyễn Tiên Quân

Bài tập nâng cao thể lực với con lăn

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The State institutionalizes the sports line of the Communist Party of Vietnam in the early stages of the 21st century

6. Truong Anh Tuan

A number of important results have been achieved after 10 years of implementing Resolution No. 08 of the Politburo on strengthening the leadership of the Party, creating a strong development step in sport and physical education by 2020

ARTICLES

10. Nguyen Van Phuc

Situation of injury risk in sports activities in Vietnam

15. Nguyen Thu Huong; Le Hoai Nam; Nguyen Quoc Viet

Current status of soft skills of students at Bac Ninh Sports University

22. Phan Quoc Chien

The current situation of the movement of exercise and sports for the elderly in Vietnam

27. Nguyen Cam Ninh; Phan Thi Dieu

Current status of response, trends and social needs for human resources bachelors of Sports in Sports Management Major at Bac Ninh Sports University

33. Nguyen Dai Duong; Tran Ba Thang

Choosing exercises to develop strength and speed in martial arts training for special forces students at Military Academy Science

38. Nguyen Hoai Phuong

Developing evaluation criteria for the end-of-course exam in handball for pedagogical students at Hanoi National University of Education

41. Vu Tien Thanh

Situation of general physical fitness development for first-year students at Hanoi University of Pharmacy

47. Vu Ba My

Selecting exercises to improve basketball training efficiency for students of Electric Power University

51. Do Quoc Hung

Building an extra-curricular aerobics exercise program for female students at Hanoi Pedagogical University 2

57. Dau Thi Loi; Nguyen Thi Thao Mai

The current situation of practical pedagogical skills of students in Swimming, Physical Education major, Bac Ninh Sports University

61. Nguyen Ngoc Minh; Ha Minh Hai

Current status of the examination and assessment of physical education subjects at the Center for Physical Education and Sports, Vietnam National University, Hanoi

66. Nguyen Gia Thuan; Nguyen Dai Nhan

Assessing the current situation of human resources of Golf club coaches in Vietnam

70. Vu Thanh Long; Nguyen Thi Thu Hien

Actual situation of using recovery measures for female athletes of the National Youth Team

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

75. Nguyen Van Dong

Phygital – new type of sports in the future

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu; Nguyen Tien Quan

Exercises to improve fitness with rollers

80. Rules of writing and posting.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Nguyễn Ngọc Minh⁽¹⁾

Hà Minh Hải⁽²⁾

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu, phỏng vấn các hình thức kiểm tra – đánh giá, chúng tôi đã tiến hành đánh giá thực trạng công tác kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất tại Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN). Trên cơ sở đó làm luận cứ cho Trung tâm nắm bắt được công tác đào tạo để từ đó điều chỉnh phù hợp với việc đổi mới hoạt động dạy – học tại Trung tâm nói riêng và trong ĐHQGHN nói chung.

Từ khóa: Công tác kiểm tra - đánh giá, môn Giáo dục thể chất, Đại học Quốc gia Hà Nội

Current status of the examination and assessment of physical education subjects at the Center for Physical Education and Sports, Vietnam National University, Hanoi

Summary:

By the methods of analyzing and synthesizing documents, interviewing forms of examination and evaluation, the topic has progressed to evaluate the current status of the examination and assessment of learning outcomes in physical education subjects in China. Center for Physical Education and Sports, Vietnam National University, Hanoi. On that basis, it serves as an argument for the Center to grasp the training work so that it can be adapted to the innovation of teaching and learning activities at the Center in particular and in VNU in general.

Keywords: Examination - assessment, Physical Education subject, Ha Hoi National University

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao ĐHQGHN có chức năng tổ chức giảng dạy môn học Giáo dục thể chất (GDTC) cho tất cả các chương trình đào tạo bậc đại học, khối Trung học phổ thông thuộc ĐHQGHN và các đơn vị khác theo yêu cầu. Trung tâm đã không ngừng nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đổi mới nội dung chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, trong đó có công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn học GDTC cho phù hợp với xu thế phát triển ở Trung tâm. Đổi mới giáo dục đòi hỏi phải có sự đổi mới đồng bộ tất cả các khâu trong quá trình giáo dục, trong đó quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá giữ vai trò chủ đạo, là cơ sở khoa học và căn cứ thực tiễn để đánh giá hiệu quả chất lượng đào tạo và đổi mới giáo dục thông qua các giải pháp hữu ích. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng trực tiếp hoặc

gián tiếp đến chất lượng đào tạo như: công tác tổ chức và quản lý, nội dung chương trình, công tác kiểm tra - đánh giá, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất... phục vụ cho công tác đào tạo.

Tuy nhiên, thực tiễn giáo dục đại học cho thấy công tác kiểm tra – đánh giá chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của cán bộ quản lý và giảng viên. Cán bộ quản lý, giảng viên chưa được trang bị kỹ thuật, kiến thức về khoa học kiểm tra - đánh giá và các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá. Bên cạnh đó công tác tổ chức kiểm tra – đánh giá chưa được kiểm soát tốt, hình thức, phương pháp kiểm tra còn nhiều bất cập, chưa đánh giá được toàn diện mục tiêu đào tạo và chưa phản ánh được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Từ thực tế trên chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu: “Thực trạng công tác kiểm tra - đánh giá (KT-ĐG) môn học GDTC tại Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội” là vấn đề cấp thiết.

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾ThS, Trung tâm GDTC&TT, Đại học Quốc gia Hà Nội

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**1. Thực trạng nhận thức về vai trò của quản lý hoạt động kiểm tra – đánh giá trong việc nâng cao chất lượng đào tạo**

Công tác quản lý KT-ĐG kết quả học tập của người học có vai trò vô cùng quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, là một khâu

không thể thiếu được trong quá trình dạy học, việc quản lý hoạt động này tốt sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Để có thể thực hiện và hoàn thành tốt công tác KT-ĐG thì trước hết các nhà quản lý, giảng viên và cả sinh viên đều phải có nhận thức đúng đắn và tích cực. Hoạt động KT-ĐG do Phó Giám đốc phụ trách đào tạo chỉ đạo trực tiếp và kiểm tra việc thực hiện. Các Bộ môn cùng phối hợp thực hiện nghiêm túc công tác này. Thực trạng kết quả phỏng vấn đánh giá nhận thức về vai trò KT - ĐG được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá nhận thức về vai trò của quản lý hoạt động kiểm tra - đánh giá trong việc nâng cao chất lượng đào tạo

TT	Đôi tượng / Mức độ	Cán bộ quản lý (n=7)		Giảng viên (n=23)		Sinh viên (n=300)	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Rất quan trọng	5	71.43	13	56.50 (13)	126	42.00
2	Quan trọng	2	28.57	8	34.80 (8)	122	40.67
3	Không quan trọng	0	0	2	8.70 (2)	52	17.33

Số liệu cho thấy các cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đều đánh giá cao vai trò quan trọng của quản lý hoạt động KT - ĐG trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Trong đó Cán bộ quản lý đánh giá cao nhất, tiếp đến là đội ngũ giảng viên và sinh viên. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với vị trí hoạt động và trách nhiệm của đối tượng được khảo sát.

2. Thực trạng việc xây dựng kế hoạch kiểm tra - đánh giá, thể chế hóa và công khai cho sinh viên, giảng viên**2.1. Thực trạng việc xây dựng kế hoạch kiểm tra - đánh giá kết quả học tập hiện nay**

Kết quả điều tra từ giảng viên cho thấy các Bộ môn chưa có thói quen xây dựng kế hoạch KT - ĐG kết quả học tập vào đầu năm học hoặc đầu kỳ học. Việc KT - ĐG bao gồm hình thức

KT - ĐG, thời gian KT - ĐG dự kiến chỉ được thông tin trong đề cương môn học do Phòng Đào tạo và Quản lý người học gửi về Bộ môn. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

2.2. Công khai kế hoạch kiểm tra – đánh giá cho toàn bộ giảng viên và sinh viên

Do việc xây dựng kế hoạch KT - ĐG kết quả học tập không được thực hiện thường xuyên, nên việc thể chế hóa và công khai kế hoạch cho giảng viên, và sinh viên thực hiện chưa tốt. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Kết quả cho thấy đa số sinh viên không biết hoặc không quan tâm. Giảng viên cũng chưa nắm bắt cụ thể kế hoạch KT - ĐG của Trung tâm nên sau khi triển khai gặp không ít khó khăn. Đứng trước thực tế này, Trung tâm cần phải đẩy

Bảng 2. Thực trạng việc xây dựng kế hoạch kiểm tra - đánh giá kết quả học tập tại các Bộ môn

TT	Mức độ thực hiện / Nội dung	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
1	Lý luận và các môn thể thao cá nhân (n=12)	5.2	12.5	60.8	15.5	6
2	Các môn thể thao tập thể (n=11)	5.6	12.1	63.8	14.5	4

Bảng 3. Khảo sát giảng viên và sinh viên về việc công khai kế hoạch kiểm tra - đánh giá kết quả học tập

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện	Có biết và quan tâm	Biết nhưng không quan tâm	Không biết
1	Giảng viên BM Lý luận và các môn thể thao cá nhân (n=12)		34.7	10.1	55.2
2	Giảng viên BM các môn thể thao tập thể (n=11)		35.5	12.5	52
3	Sinh viên năm 2016-2017 (n=300)		24.1	13.2	62.7
4	Sinh viên năm 2017-2018 (n=300)		20	18.5	61.5

Bảng 4. Thực trạng công tác tổ chức coi thi (n=30)

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện	Kém	Chưa tốt	Bình thường	Tốt	Rất tốt
1	Phân công cán bộ coi thi		0	5,5	64.8	24.5	5.2
2	Quản triệt nhiệm vụ coi thi chấm thi		0	6.3	46.2	40.8	6.7
3	Tổ chức lấy ý kiến GV và SV về công tác tổ chức thi		0	6.3	20.7	62.2	10.8

mạnh công tác xây dựng kế hoạch KT - ĐG kết quả học tập, thể chế hóa và công khai cho giảng viên, sinh viên được biết.

3. Thực trạng việc tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra – đánh giá kết quả học tập

Kết quả bảng 4 cho thấy phần lớn giảng viên và cán bộ Phòng Đào tạo và Quản lý người học (n=30) nhận xét việc phân công cán bộ coi thi đã được thực hiện tốt. Việc tăng cường kiểm tra thi và tổ chức lấy ý kiến giảng viên và sinh viên cho công tác tổ chức thi chưa được đánh giá cao bởi những năm trước đây việc thanh tra, kiểm tra chưa tiến hành đều đặn, nhất là việc tổ chức lấy ý kiến giảng viên và sinh viên cho công tác tổ chức thi còn hạn chế.

4. Thực trạng về tiêu chí kiểm tra - đánh giá môn học

Trong chương trình môn học GDTC tại Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm đã tiến hành xây dựng bài bản và khoa học hệ thống tiêu chí KT - ĐG theo đúng quy trình hướng dẫn và đang được sử dụng trong công tác đào tạo hiện nay.

Đánh giá kết quả môn học được thực hiện theo cách thức đánh giá tiến trình và đánh giá kết thúc. Tỷ lệ phân phối giữa các thành phần cấu trúc điểm đánh giá kết quả học tập của

SV gồm:

*/ Điểm chuyên cần: 10%

*/ Điểm giữa kỳ: 30%

*/ Điểm cuối kỳ: 60%

Tiêu chí và nội dung, tiêu chuẩn kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần được trình bày cụ thể trong các đề cương môn học và được ĐHQGHN phê duyệt và ban hành. Để thấy rõ hơn về mức độ đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chí KT - ĐG, môn học GDTC đang được áp dụng, Chúng tôi tiến hành khảo sát thông qua phỏng vấn (bảng 5).

Qua kết quả khảo sát tại bảng 5 có thể thấy hầu hết sinh viên cho rằng nội dung kiểm tra đánh giá kết quả môn học chưa được tốt, phần lớn đánh giá ở mức Trung bình và Kém. Còn tốt chiếm tỉ lệ rất thấp 5.3-6.8%, rất tốt không có ý kiến. Như vậy, nếu muốn đánh giá kết quả người học được tốt, hiệu quả thì nội dung kiểm tra đánh giá cần bao phủ nội dung chương trình, cần nâng cao hơn nữa tính khách quan. Để nâng cao chất lượng công tác đào tạo thì việc đổi mới nội dung, tiêu chí đánh giá môn học GDTC tại Trung tâm là việc cần làm trong thời gian tới.

5. Đánh giá của sinh viên về hiệu quả hoạt động kiểm tra - đánh giá môn học GDTC

Bảng 5. Ý kiến đánh giá của giảng viên, sinh viên về nội dung kiểm tra – đánh giá kết quả học tập môn học GDTC (n=300)

TT	Hiệu quả	Kém	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1	Bao phủ chương trình học	39.5	37.2	16.5	6.8	0
2	Đánh giá kỹ năng người học	29.1	40.6	18.2	5.3	0
3	Kết quả đánh giá khách quan	40.6	38.1	14.8	6.5	0

Để thấy rõ hơn hiệu quả hoạt động KT - ĐG môn học GDTC, chúng tôi khảo sát thực trạng dưới góc nhìn của SV, những người đã trực tiếp

trải qua quá trình học tập tại Trung tâm. Kết quả và nội dung đánh giá được trình bày tại các bảng 6,7,8 và 9.

Bảng 6. Kết quả đánh giá của sinh viên về thái độ của giảng viên coi thi (n=300)

TT	Tiêu chí đánh giá	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đúng mức	232	77.30
2	Dễ dãi, không đúng quy chế	31	10.40
3	Gây tâm lý căng thẳng không cần thiết	37	12.30

Nhận xét của sinh viên về thái độ của cán bộ coi thi: 10.4% số sinh viên cho rằng cán bộ coi thi dễ dãi, chưa thực hiện đúng quy chế như việc cán bộ coi thi ngồi chưa đúng vị trí, làm việc riêng trong lúc coi thi hoặc gây tâm lý căng thẳng không cần thiết làm ảnh hưởng tới khả

năng tập trung của thí sinh.

Để thấy rõ thực trạng về mức độ chính xác của điểm số do các thầy cô Trung tâm chấm, đề tài tiếp tục lấy phiếu đánh giá của sinh viên. Kết quả được trình bày tại bảng 7.

Bảng 7. Kết quả đánh giá của sinh viên về mức độ chính xác của điểm số (n=300)

TT	Tiêu chí đánh giá	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Chưa chính xác	17	5.70
2	Tương đối chính xác	198	66.00
3	Chính xác	64	21.30
4	Rất chính xác	21	7.00

Số liệu cho thấy có 5.7% ý kiến SV cho rằng kết quả KT - ĐG chưa chính xác, 66.0% cho rằng tương đối chính xác, 21.3% sinh viên nhất trí điểm thi đánh giá đúng thực chất kết quả học tập của họ. Con số này cho thấy tính chính xác của nội dung KT - ĐG cần được tăng cường.

Tự đánh giá của sinh viên về thái độ nghiêm

túc trong thi kiểm tra của sinh viên được trình bày tại bảng 8.

Số liệu thống kê cho thấy có trên 89% sinh viên tự đánh giá ý thức về thái độ của sinh viên trong KT - ĐG kết quả học tập đã đảm bảo nghiêm túc, trước hết do tính tự giác của các sinh viên.

Bảng 8. Tự đánh giá về thái độ nghiêm túc trong thi kiểm tra của sinh viên (n=300)

TT	Ý kiến đánh giá	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất không nghiêm túc	8	2.70
2	Không nghiêm túc	23	7.70
3	Nghiêm túc	238	79.30
4	Rất nghiêm túc	31	10.30

Bảng 9. Đánh giá của sinh viên về sự cần thiết phải đổi mới phương pháp kiểm tra – đánh giá để phù hợp với hình thức đào tạo theo tín chỉ (n=300)

TT	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Không cần thiết	74	24.67
2	Cần thiết	191	63.66
3	Rất cần thiết	35	11.67

Chúng tôi tiếp tục lấy phiếu ý kiến của sinh viên về sự cần thiết phải đổi mới phương pháp KT - ĐG để phù hợp với hình thức đào tạo theo tín chỉ. Kết quả được trình bày tại bảng 9.

Theo số liệu trên, có tới 63.66% số sinh viên cho rằng cần thiết và 11.67% số sinh viên cho rằng rất cần thiết phải đổi mới phương pháp KT - ĐG kết quả học tập để phù hợp với quá trình đào tạo học chế tín chỉ. Như vậy, với số lượng lớn ý kiến của sinh viên cũng là vấn đề mà nhà trường và Trung tâm cần quan tâm, xem xét.

6. Đánh giá chung về công tác kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Những ưu điểm: Ban lãnh đạo Trung tâm quản lý điều hành công việc theo quy chế, thường xuyên đôn đốc, quan tâm đến công tác đào tạo; Phân công giảng dạy phù hợp; Tổ chức triển khai xây dựng đề cương môn học, nội dung tiêu chí KT - ĐG môn học theo đúng qui định của Bộ GD & ĐT, của Trường Đại học Quốc gia Hà Nội; Tổ chức triển khai thi, kiểm tra và chấm thi nghiêm túc, khách quan .

Những tồn tại: Nội dung chưa bao quát được chương trình, các tiêu chí chưa đánh giá đúng kỹ năng của sinh viên và còn có ý kiến cho rằng giáo viên chưa đánh giá chính xác kết quả học tập của sinh viên, cần đổi mới nội dung, tiêu chí, phương pháp KT - ĐG để nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo của Trung tâm.

KẾT LUẬN

Trung tâm đã từng bước cố gắng trong việc tổ chức thực hiện và quản lý hoạt động KT - ĐG kết quả học tập của sinh viên, song kết quả chưa được như mong muốn. Chất lượng của kiểm tra – đánh giá thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ, chưa phản ánh chính xác kết quả giảng của thầy và kết quả học tập của sinh viên. Trung tâm cần tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng công tác KT - ĐG kết quả học tập của sinh viên thông

qua các giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*.
2. Nguyễn Đức Chính, Đinh Thị Kim Thoa (2005), *Kiểm tra đánh giá theo mục tiêu, Tập bài giảng*, Khoa Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Trần Khánh Đức (2006), *Đo lường và đánh giá trong giáo dục*, tập bài giảng, khoa Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội .
4. Đặng Bá Lãm (2003), *Kiểm tra – đánh giá trong dạy – học đại học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Trung tâm Đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu phát triển giáo dục (2003), *Giáo dục đại học chất lượng và đánh giá*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

(Bài nộp ngày 9/5/2023, phản biện ngày 29/5/2023, duyệt in ngày 28/6/2023)

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Ngọc Minh;
Email: ngocminh@gmail.com)



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 3 -2023
(76)**

